TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE
Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày:05/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Văn Truyền

2. Bà Dương Thị Diễm Sương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc - Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 05/03/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Trường T (L), sinh năm 1992, tại Bến Tre; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh B; Nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 9/12; bị cáo có 02 tiền án: ngày 27/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xử phạt 08 tháng tù về tội trôm cắp tài sản theo bản án số 46/2014/HSST, ngày 13/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xử phạt 02 năm tù về tội trôm cắp tài sản theo bản án số 02/2016/HSST; tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự: ngày 23/01/2018 bị Công an huyện Mỏ Cày Nam xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 74/QĐ-XPVPHC; con ông: Đặng Văn C, sinh năm 1963 (sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (sống). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2018. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người bị hại:

1. Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1986; trú tại: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

2. Lê Tấn S, sinh năm 1984; trú tại: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

3. Lê Phúc N, sinh ngày 29/08/2002; trú tại: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh B (xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Phúc N ông Lê Đức T, sinh năm 1975; trú tại: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh B (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn P, sinh năm 1986; trú tại: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

2. Nguyễn Ngọc V (V tóc dài), sinh năm 1983; trú tại: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

3. Nguyễn Thị Kim E, sinh năm 1993; trú tại: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; trú tại: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B (xin vắng mặt).

Nhân chứng:

1. Lê Tấn L, sinh năm 1965; trú tại: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

2. Đặng Thị T, sinh năm 1969; trú tại: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

3. Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1951; trú tại: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

4. Nguyễn Trung P, sinh năm 1986; trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

5. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; trú tại: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/8/2018, Đặng Trường T tại khu vực cầu Mặt hàn ấp P, xã T, huyện M, tỉnh B phát hiện xe máy biển kiển soát 71 FM-1407 của anh Lê Tấn S để bên trái nhà ông Lê Tấn L, Đặng Trường T dẫn xe ra lộ và chạy xe đến ấp ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 54R1-3813 của chị Nguyễn Thị Huỳnh N để ở nhà sau của bà Nguyễn Thị Bé L nên Đặng Trường T đem xe 71 FM-1407 giấu ở gần đó rồi quay lại dẫn xe 54R1-3813 ra đường, bứt dây điện chạy đến game bắn cá của chị Mai Thị Bé Sáu E ở ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày N, tỉnh B. Tại đây Đặng Trường T cầm xe 54R1-3813 cho Nguyễn Ngọc V giá 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, Đặng Trường T thấy Lê Phúc N đi học từ ấp H, xã H nên Đặng Trường T đi nhờ đến ấp T, xã T, huyện M. Đặng Trường T thấy N để xe trước cửa tiệm không người trong coi nên T lấy xe đạp điện của N chạy đến xã H, huyện M nhờ Nguyễn Thanh T dẫn đi cầm xe cho chị Nguyễn Thị T với giá 1.500.000 đồng. T cho T mượn 500.000 đồng, số tiến còn lại T tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Xe mô tô hiệu Wayec, biển số 54R1-3813, số máy FMH-647191, số khung MM71-647191, do Mai Thị Bé Sáu E giao nộp.

Giấy bán xe mô tô biển số 54R1-3813, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 54R1-3813 do chị Nguyễn Thị Huỳnh N giao nộp.

- Xe máy hiệu Honda, biển kiểm soát 71 FM-1407, số máy C50E-6223582, số khung C50-6223491, do Công an xã Khánh Thạnh Tân tạm giữ.

- Xe đạp điện màu đỏ đen, trên sườn xe có chữ HYUDAI KOREA, do chị Nguyễn Thị T giao nộp.

Theo kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận 01 xe mô tô hiệu Wayec, màu xanh Đen, biển số 54R1-3813, số máy FMH-647191, số khung MM71-647191, trị giá 2.800.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận 01 xe máy hiệu Honda, biển kiểm soát 71 FM-1407, số máy C50E-6223582, số khung C50-6223491, số loại C50, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 49 cm^3 trị giá 800.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận 01 xe đạp điện hiệu HYUDAI, màu sơn đỏ đen, có trị giá 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-MCB ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố ra trước tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc để xét xử đối với bị cáo Đặng Trường T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nhân chứng Nguyễn Thanh T trình bày: Tôi và T có quen biết nhau. Vào tháng 8 năm 2018 T đến H gặp tôi ở quán nước và T hỏi tôi biết chỗ cầm xe không nên tôi dẫn T đến chị T cầm xe đạp điện với giá 1.500.000 đồng. Khi T hỏi chổ cầm xe tôi không có hỏi T xe của ai.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Trường T về tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Trường T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã hoàn trả cho bị hại chị Nguyễn Thị Huỳnh N xe mô tô hiệu Wayec, biển số 54R1-3813, giấy bán xe mô tô biển số 54R1-3813, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 54R1-3813. Hoàn trả cho Lê Tấn S xe máy hiệu Honđa, biển kiểm soát 71 FM-1407. Hoàn trả cho Lê Phúc N xe đạp điện màu đỏ đen, trên sườn xe có chữ HYUDAI KOREA là đúng quy định đề nghị tòa ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Tấn S , Nguyễn Thị Huỳnh N, Lê Phúc N đã nhận lại tài sản. Các bị hại không yêu cầu gì khác nên đề nghị ghi nhận.

Chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu bị cáo T hoàn trả 1.500.000 đồng tiền cầm xe nên đề nghị tòa ghi nhận.

Đối với anh Nguyễn Ngọc V là người cầm xe mô tô hiệu Wayec, biển số 54R1-3813, chị Nguyễn Thị T cầm xe của đạp điện của bị cáo T, anh Nguyễn Thanh T dẫn bị cáo đi cầm xe đạp điện. Anh V, chị T và anh T không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với hành vi mượn xe Exciter của Trần Quốc V vào ngày 22/6/2018 sau đó đem cầm ở tỉnh Trà Vinh sẽ xử lý ở vụ án khác khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái với pháp luật, bị cáo có lỗi với các bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Trường T khai nhận do cần tiền để sử dụng ma túy nên khoảng 01 giờ ngày 12/8/2018, Đặng Trường T tại khu vực cầu Mặt hàn ấp

P, xã T, huyện M, tỉnh B lén lút chiếm đoạt của anh Lê Tấn S xe máy biển kiểm soát 71 FM-1407, trên đường đi bị cáo T tiếp tục lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Huỳnh N xe mô tô biển kiểm soát 54R1-3813, bị cáo Đặng Trường T cầm xe 54R1-3813 cho Nguyễn Ngọc V giá 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, Đặng Trường T lại thực hiện hành vi lén lúc chiếm đoạt của Lê Phúc N xe đạp điện và cầm xe cho chị Nguyễn Thị T với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo T lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Qua định giá giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 8.100.000 đồng. Bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong thời gian bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, hành vi của bị cáo Đặng Trường T thực hiện là cố ý. Từ những tình tiết nêu trên, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo Đặng Trường T tác động gia đình bồi thường cho người liên quan là anh Nguyễn Ngọc V 1.000.000 đồng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo T thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Trong thời gian từ ngày 12 đến ngày 18 tháng 8 năm 2018 bị cáo Đặng Trường T thực hiện hành vi chiếm đạt tài sản của anh Lê Tấn S, chị Nguyễn Thị Huỳnh N và Lê Phúc N nên căn cứ vào điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật luật hình sự năm 2015 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

Trong vụ án bị cáo Đặng Trường T thực hiện hành vi của mình là cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe và điều kiện có thể tham gia lao động để nuôi sống bản thân nhưng vì động cơ lười lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài nên đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Lê Tấn S, chị Nguyễn Thị Huỳnh N, Lê Phúc N. Bị cáo Đặng Trường T đã từng chấp hành án tù một thời gian về hành vi phạm tội của mình. Lẽ ra, sau khi bị cáo được cải tạo, bị cáo nhận ra được hành vi sai trái, lấy đó làm bài học để tự rèn luyện tu dưỡng bản thân, nhưng trái lại bị cáo bất chấp, xem thường tính răn đe của pháp luật, có lối sống buông thả, ăn chơi lêu lỏng, chỉ muốn hưởng thụ mà chay lười lao động. Do đó, với tính chất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để thể hiện sự răn đe, tính nghiêm minh của pháp luật, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, đồng thời cách ly bị cáo với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Bị hại Lê Tấn S , Nguyễn Thị Huỳnh N, Lê Phúc N đã nhận lại tài sản. Các bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo Thống tác động gia đình hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc V 1.000.000 đồng tiền cầm xe mô tô hiệu Wayec, biển số 54R1-3813 anh V không yêu cầu gì khác nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị T là người cầm xe đạp điện của bị cáo T với giá 1.500.000 đồng, chị T không yêu cầu nên không đề cập.

Đối với anh Nguyễn Ngọc V là người cầm xe mô tô hiệu Wayec, biển số 54R1-3813, chị Nguyễn Thị T cầm xe của đạp điện của bị cáo T, anh Nguyễn Thanh T dẫn bị cáo đi cầm xe đạp điện. Anh V, chị T và anh T không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với hành vi mượn xe Exciter của Trần Quốc V vào ngày 22/6/2018 sau đó đem cầm ở tỉnh Trà Vinh do chưa đủ căn cứ nên sẽ xử lý ở vụ án khác khi có đủ căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã hoàn trả cho bị hại chị Nguyễn Thị Huỳnh N xe mô tô hiệu Wayec, biển số 54R1-3813, giấy bán xe mô tô biển số 54R1-3813, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 54R1-3813. Hoàn trả cho Lê Tấn S xe máy hiệu Honda, biển kiểm soát 71 FM-1407. Hoàn trả cho Lê Phúc N xe đạp điện màu đỏ đen, trên sườn xe có chữ HYUDAI KOREA là đúng quy định nên tòa ghi nhận.

[7] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Trường T (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, h, s khoản 1, điều 51, điểm g, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Trường T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Đặng Trường T bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã hoàn trả cho bị hại chị Nguyễn Thị Huỳnh N xe mô tô hiệu Wayec, biển số 54R1-3813, giấy bán xe mô tô biển số 54R1-3813, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 54R1-3813. Hoàn trả cho Lê Tấn S xe máy hiệu Honda, biển kiểm soát 71 FM-1407. Hoàn trả cho Lê Phúc N xe đạp điện màu đỏ đen, trên sườn xe có chữ HYUDAI KOREA.

4. Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Đặng Trường T phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, các bị hại có mặt có quyền kháng cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Nhà tạm giữ CA huyện Mỏ Cày Bắc (01);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo, các bị hại, NCQLNVLQ (07b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Phạm Văn Nguyên	Dương Thị Diễm Sương	Võ Thị Hồng Thúy